

Số: 71/2024/QĐST-HNGĐ

Hồng Ngự, ngày 30 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 165/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị T, sinh ngày 25/9/1992. Địa chỉ: khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh ngày 01/01/1990. Địa chỉ: khóm T, thị trấn T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị T và anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị T và anh Nguyễn Văn N thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con:

+ Anh Nguyễn Văn N được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Thị Như Ý, sinh ngày 09/12/2009 và con chung Nguyễn Thị Tuyết N1, sinh ngày 14/9/2013.

+ Chị Huỳnh Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung Nguyễn Thị Như Ý, sinh ngày 09/12/2009 và con chung Nguyễn Thị Tuyết N1, sinh ngày 14/9/2013; mức cấp dưỡng bằng một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con, do Nhà nước quy định tại thời điểm thi hành án; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2024 cho đến khi con chung Như Ý, Tuyết N1 đủ 18 tuổi, có khả năng lao động sinh sống được.

+ Sau khi ly hôn, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị T.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm, thỏa thuận: Chị Huỳnh Thị T và anh Nguyễn Văn N mỗi người chịu 75.000đ án phí ly hôn, chị T chịu 150.000đ, án phí cấp dưỡng nuôi con, chị T tự nguyện chịu thay tiền án phí ly hôn cho anh N, tổng cộng là 300.000đ được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0006274 ngày 07/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Dung